

UNIT 1

AT MY BIRTHDAY PARTY



Ex1: Look and tick (✓) or (✗) Chỉ tick vào những ô đúng

1. 
pizza ☐

2. 
chicken ☐

3. 
chips ☐

4. 
popcorn ☐

5. 
noodles ☐

6. 
party ☐



Ex 2: Read and number. Đọc các câu trong bảng và điền số vào tranh tương ứng.

1 The popcorn is yummy.

2 The pasta is yummy.

3 The pizza is yummy.

4 The chips **are** yummy.



Ex3: Look and match. Nối từ và tranh



popcorn

pasta

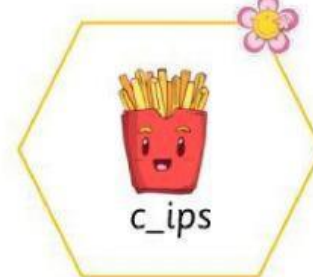
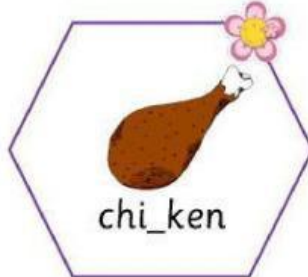
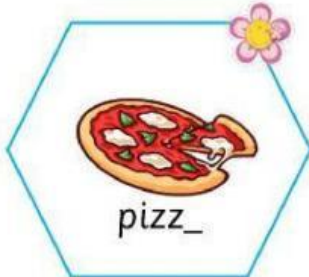
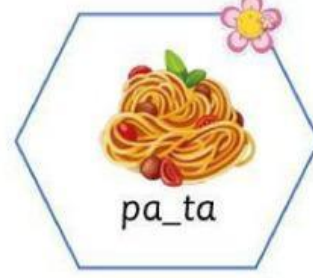
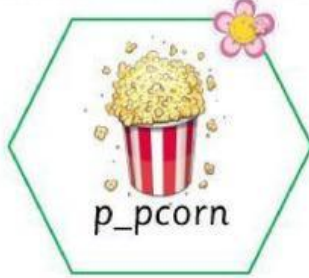
party

pizza



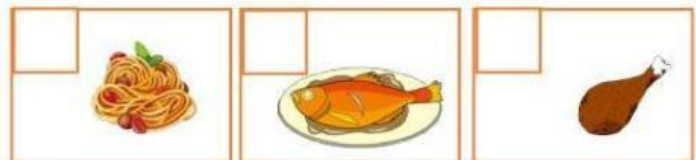
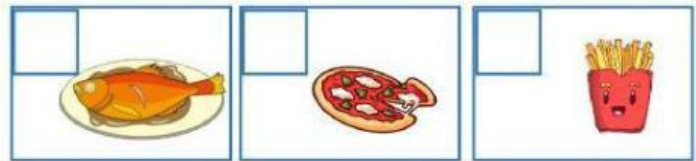
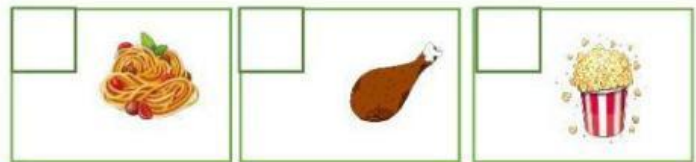
Exercise 4: Fill in the missing letters.

Điền chữ cái còn thiếu



Exercise 5: Look, read and tick.

Đọc câu (bên phải) và tick vào ô tương ứng (bên trái)



Nhìn hình và ghi từ Tiếng Anh tương ứng

Exercise 6: Look at the pictures and the letters. Write the word.

1



2



3



4





Exercise 7: Look and tick.

Tick vào đáp án đúng



pasta ☐

pizza ☐



chips ☐

popcorn ☐



chicken ☐

pizza ☐



popcorn ☐

pizza ☐

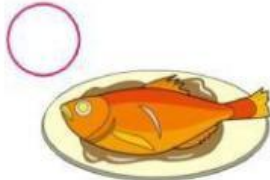


Exercise 8: Look and number.

Đọc từ và điền số tương ứng với mỗi tranh



1. fish
2. popcorn
3. pizza
4. pasta
5. party





Exercise 9: Look and write.

Viết từ tiếng Anh tương ứng



1



3



2



4

Sau khi hoàn thành, các con ấn ô Finish(Kết thúc) màu đỏ, sau đó ấn vào Check my Answer(Kiểm tra câu trả lời của tôi)